

Số: 1954 /UBND-TH

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 7 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg
ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-Cp ngày 21/4/2017 quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 (Có bản photo gửi kèm),

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập Kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh giai đoạn 2021-2025, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thời gian, tiến độ theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP, Thông tư số 69/2017/TT-BTC và Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND. Trong đó tập trung vào các nội dung sau:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020

a) Đánh giá việc ban hành các chính sách, chế độ do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành giai đoạn 2016-2020 về thu, chi; số thu và số chi đối với các chính sách này trong từng năm và cả giai đoạn 2016-2020.

b) Đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020

- Tổng thu ngân sách, cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn từng năm và 05 năm; phần thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp; các yếu tố tác động đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các giải pháp về chính sách và quản lý thu đã triển khai nhằm huy động nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Tổng số thu phí, lệ phí thu được; số chi từ nguồn phí để lại cho các cơ quan thu và số tiền phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước.

- Chi ngân sách nhà nước (Tổng số chi và cơ cấu chi ngân sách của địa phương; trong đó chi tiết chi đầu tư phát triển; chi thường xuyên; chi trả nợ lãi; việc cơ cấu lại chi ngân sách tỉnh, kinh phí cắt giảm gắn với tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập và việc sử dụng nguồn kinh phí này trong từng năm và 05 năm qua; tổng chi quỹ lương của tỉnh).

- Tình hình bội chi ngân sách tỉnh từng năm và bình quân 05 năm 2016 - 2020; nợ chính quyền địa phương thời điểm cuối các năm và cơ cấu dư nợ theo nguồn vốn; việc chi trả nợ gốc và nguồn chi trả nợ gốc từng năm và 5 năm qua.

- Kết quả thực hiện cổ phần hóa và bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

c) Đánh giá những hạn chế, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ tài chính, ngân sách, nợ công; các nguyên nhân khách quan, chủ quan và bài học kinh nghiệm.

2.2. Lập Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025

Việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, cơ chế đặc thù của tỉnh theo quy định và các văn bản pháp luật có liên quan; bám sát dự kiến trình Đại hội Đảng bộ tỉnh về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 (trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, nợ công); các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, Trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

a) Dự báo tình hình kinh tế, tài chính, chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu tại địa phương (tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), chỉ số giá tiêu dùng (CPI), tăng trưởng của các lĩnh vực sản xuất, ngành hàng và giá các sản phẩm, hàng hóa chủ chốt) có ảnh hưởng đến khả năng huy động và nhu cầu sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách địa phương trong 05 năm giai đoạn 2021 - 2025;

b) Xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh; mục tiêu, định hướng huy động và phân phối các nguồn lực của địa phương trong thời gian 05 năm kế hoạch;

c) Xác định mục tiêu cụ thể, chủ yếu; khung về tài chính - ngân sách của tỉnh trên cơ sở các chính sách, chế độ hiện hành;

d) Các chỉ tiêu về quản lý nợ của tỉnh;

đ) Dự báo những rủi ro tác động đến khung cân đối ngân sách tỉnh và các chỉ tiêu quản lý về nợ của tỉnh;

e) Các giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh (gồm giải pháp thu ngân sách nhà nước; giải pháp quản lý đảm bảo cơ cấu chi, hiệu quả chi ngân sách nhà nước; giải pháp quản lý nợ công...).

g) Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, bộ, ngành Trung ương.

2.3. Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2021 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Tài chính căn cứ Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành có liên quan, chỉ đạo định hướng của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương nghiên cứu tham mưu đề xuất xây dựng các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đúng trình tự, tiến độ theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong việc lập Kế hoạch tài chính 5 năm địa phương. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 gửi Sở Tài chính làm căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025.

4. Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân tỉnh để cho ý kiến tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Huy. TC15).

CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huân